

TẾT NĂM NÀY NHỚ TẾT NĂM XƯA



Người Việt chúng mình hình như có cơ hội ăn “thiệt” và tiệc tùng trong năm nhiều hơn dân bản xứ, vì ngoài các ngày lễ bình thường, mà quan trọng nhất là các lễ Quốc Khánh, Tạ Ôn, Giáng Sinh, Tết Dương Lịch, còn có Tết Âm Lịch – bây giờ xin sửa lại như sau: Tháng 12 là tháng ăn chơi, Tháng Giêng cũng lại chơi với ăn đều đều - đó là chưa kể đến các ngày lễ không kém phần quan trọng cho cộng đồng người Việt tỵ nạn như ngày lễ Phật Đản, kỷ niệm Mất Nước 30 tháng 4, ngày Quân Lực VNCH... cùng các ngày kỵ giỗ của từng gia đình, đại gia đình, và các đại hội của từng quân binh chủng, từng hội đoàn, từng hội thân hữu...

Tôi có cảm giác như càng xa xứ lâu năm chúng ta càng cảm thấy ơ thờ dần khi Tết đến. Có thể vì do công ăn việc làm, vì không gần với cộng đồng người Việt như trong suốt gần hai mươi năm của gia đình chúng tôi khi còn ở một thị xã nhỏ của TB Louisiana, vì những chộn rộn của Christmas và New Year vẫn còn dư âm... Hay là vì tinh thần Tết không còn sâu đậm. không còn mang nhiều hứng thú như trong quá khứ, Hay chẳng qua cứ ù lý ra vì... thấy mình bỗng dưng già thêm một tuổi khi vừa qua năm Dương Lịch, nay chỉ một hai tháng sau, lại bị cộng thêm một tuổi... vì Tết Âm Lịch.

Nhìn về những cái Tết lúc xưa khi còn ở quê nhà, tại Huế, từ Phủ Cam hay khi gia đình dời ra trường Đồng Khánh, trước khi vào lính, Tết là một ngày lễ quan trọng duy nhất cho mọi người, mọi nhà, cho cả nước. Bởi vậy có những năm Mãng tôi được chính phủ cho thêm lương tháng 13. Người lớn rộn ràng sửa soạn Tết theo cách người lớn, tỉ mỉ, chuẩn bị trước cả tháng. Con nít chúng tôi có những náo nức riêng. Nhà nhà đều ăn Tết, vui Tết.

Xin mời quý bạn đọc lại đoạn viết sau đây, trích từ bài “Mùa Xuân, Chiến Tranh & Tình Yêu”:

“Sáng Mừng Một Tết Nguyên Đán, gia đình các bác, các cô chú và gia đình Măng tôi đồng tụ tại nhà ông bà Nội tọa lạc ở phần đất cao nhất của xóm Đường Đá, Phủ Cam và trải dài xuống gần Bến Ngự. Một truyền thống của đại gia đình qua bao nhiêu năm, kể từ khi tôi bắt đầu có trí nhớ. Nghe kể lại, ông Nội dậy sớm nhất bước ra khỏi nhà, tự đập đất nhà mình trước khi tất cả con cháu đến chúc Tết. Gia đình nào đến trước sẽ vào thăm bàn hoa quả bánh mứt của Bà Nội ở nhà chính, hoặc đứng ngoài sân chờ đợi, chuyện trò rộn ràng với nhau trong khi những đứa con nít cùng trang lứa tranh nhau chạy chơi trong sân vườn rộng lớn. Khi mọi gia đình có mặt đầy đủ, tất cả đồng kéo qua tập trung trước căn nhà riêng của ông Nội, nằm chéo góc bên cạnh nhà lớn.

Khi ông bà Nội đồng an vị vào 2 chiếc ghế dựa lớn để ngay ở cửa chính được mở rộng, mặt mày rạng rỡ trong áo gấm đỏ, lễ Mừng Tuổi bắt đầu bằng tràng pháo nổ tung bùng từ dây pháo dài treo trên cây. Riêng tôi bắt đầu ngất ngậy với tiếng pháo nổ chát tai, xác pháo đổ văng tung toé và mùi thuốc pháo. Trong không khí trang nghiêm của ngày đầu xuân, Bác của tôi bao giờ cũng là người đầu tiên mở đầu cho buổi lễ, khúm núm đứng trước ông bà Nội xướng to những lời chúc mừng, trước khi cả 2 vợ chồng cùng quỳ trên chiếu vái lạy thân sinh. Tôi vẫn còn nhớ rõ Bác tôi kêu ông bà Nội bằng Thầy Mạ. Sau Bác là đến phiên các chú các cô, bao gồm luôn cả rể và dâu, trong đó có Măng tôi, cùng tiến đến quỳ lạy Thầy Mạ. Bây giờ, ông Nội mới từ tốn ban lời mừng Tân Xuân cho từng người con, cũng theo thứ tự, từ con trai trưởng cho đến cô út.

Sau thế hệ con đến thế hệ cháu với mỗi gia đình theo thứ tự lần lượt bước vào chiếu hoa. Thông thường người con lớn nhất hiện diện tại chỗ đứng giới thiệu tên từng đứa em trong gia đình mình với ông bà Nội trước khi tất cả đều quỳ lạy mừng tuổi ông bà. Ông Nội thường hay hỏi từng đứa cháu về chuyện học hành, gia cảnh nếu đã lập gia đình, trước khi nói lời chúc đầu năm. Có những năm, tất cả các cháu được cho đứng sát với nhau và đồng quỳ lạy chúc mừng ông bà Nội một lần, sau khi một cháu lớn nhất đại diện mở đầu lời Mừng Tết ông bà Nội...

Kế thế hệ cháu là đến thế hệ chắt, cùng quỳ lạy chung một lúc trong khi chắt lớn tuổi nhất trong đám nói lời cầu chúc ông bà Cố, với sự nhắc lời, trợ giúp của bậc cha mẹ bên ngoài. Trong những cái Tết trước khi ông Nội tôi mất vào năm 1962, ông bà Nội tôi đã có trên cả chục đứa chắt.

Xong lễ mừng tuổi ông bà Nội, các người con cùng dâu rể bước đến gần trò chuyện thân mật hơn, rót trà rượu đưa mời Thầy Mạ của mình. Đó là lúc tôi thoáng thấy các phong bì đỏ được đưa vào tay ông Nội và cả bà Nội. Sau đó, Bà Nội mới thủng thỉnh mời tất cả mọi người vào nhà lớn thưởng thức các món Tết. Tôi nhìn thấy đủ loại mứt, từ mứt hạt sen, mứt thơm, mứt dừa, mứt gừng, mứt măng cầu, mứt kim quất, mứt khoai, mứt củ sen, đậu phụng ngào, hạt dưa... cho đến các món mặn như nem, chả heo, chả bò, chả thủ, tré, thịt quay, gà nấu đậu, vịt nấu măng khô, cải xanh nấu với giò heo, xôi lạp xưởng & tôm

gừng, cà rốt, những trái dừa (cả non lẫn già), cắt các trái thơm, các củ sen, củ khoai, dùng cả chùm kim cúc đâm vào kim quạt để lấy hạt và vắt bớt nước chua ra... để ngào ra các loại mứt. Nhiệm vụ của tôi là canh lửa, quạt lò, thêm than cho 2-3 cái lò mà phần thường là thỉnh thoảng được cho ăn thử vài ba miếng. Một khi làm xong, các sản phẩm này, bao gồm mứt gừng khô và dẻo, mứt thơm, mứt dừa, mứt thơm trộn chung với mứt gừng dẻo, mứt củ sen, mứt cà rốt, mứt kim quạt, mứt khoai lang, thường được cất giữ trong các thau hoặc trong các bao, thùng lớn... Tôi vẫn thích nhất là mứt dừa và đậu phụng ngào có các màu trắng xanh đỏ khác nhau và mứt khoai lang có thêm hương vị gừng, vàng cháy dính sát đáy nồi. Và món bánh tét chiên ăn với dưa món, nhưng phải chờ sau Tết mới ăn được món này.

Sau đó là đến đợt làm các loại bánh ngọt như bánh thuẫn và bánh Beignet với các khuôn bằng kim loại và phải chiên với dầu. Mãng tôi và anh chị tôi làm rất nhiều hai loại bánh này để trong cả chục thùng nhôm khá lớn trước đây đựng dầu ăn hay nước mắm rửa sạch. Để sau đó, Mãng tôi cùng 2 bà chị sinh đôi và tôi mang đến tặng cho các tù nhân trong Lao Thừa Phủ, nằm sau lưng tòa hành chánh tỉnh, ngay sát bên hông trường Đồng Khánh. Lao Thừa Phủ là nơi Mãng tôi bị Pháp cầm tù trong hai năm vì tham gia rải truyền đơn khi đang còn học nội trú trường Đồng Khánh, và Người cũng từng lên tiếng với chúng tôi là chắc có những tù nhân bị giam oan trong đó.



Một hai đêm trước giao thừa, một số gia đình trong “xóm” Đồng Khánh rủ nhau nấu bánh chung, bánh tét, nhất là trong những năm còn gia đình của Thầy Lê Yên, gốc Bắc di cư vào Huế và là thầy dạy về môn hội họa cho nữ sinh ĐK. Các chị trong gia đình Thầy, nhất chị đầu tên Hà (là mẹ của đàn em Võ Hồng Khanh, khóa 23, hiện hành nghề YK tại Toronto) gói bánh rất đẹp và chặt chẽ mà không một ai trong xóm có thể sánh được. Đây thật sự là một điều rất thú vị cho tôi khi được cho ngồi canh nồi bánh cùng với các anh chị lớn trong xóm, được nghe những câu chuyện lý thú và nhất là có một đêm không ngủ nằm trên các chiếu trải trong hành lang trước dãy các lớp học mà không bị Mãng tôi la rầy. Tôi còn nhớ rõ nồi nấu bánh là nửa phần dưới của thùng đựng dầu (kêu là thùng phuy, có lẽ là do chữ fuel mà ra?) rất lớn của quân đội được cưa làm hai, nước trong thùng sôi liên tục cả chục giờ nên cả xóm đã phải chuẩn bị củi từ cả tuần trước. Ngày mai lại, một chiếc bánh chung được vớt ra trước để chia nhau ăn thử, tôi xí được một miếng nhỏ. Ngon ơi là ngon! Nghĩ lại mà lòng vẫn còn tràn ngập kỷ niệm. Không ngon sao được khi thức trắng cả đêm đói bụng quá chừng mà cháp được một miếng thì phải ngon tuyệt và nhớ đời.

Các món khác như chả lụa, nem tré, mứt hột sen, hột dưa, mứt măng cầu... thì phải đi mua bên ngoài. Sau này, khi không còn ai đủ sức kêu gọi nấu bánh chung và bánh tét, thì gia đình tôi cũng phải đặt mua thôi. Trước đó, Măng tôi bao giờ cũng mua một tạ gạo, như một dấu hiệu tốt cho nhà không thể thiếu gạo com, vốn là căn bản của mọi gia đình nhiều con. Những hũ dưa món, hộp mứt, những bánh trái rồi cũng được Măng tôi sai chúng tôi đem biếu cho các Dì trong trường ĐK, hay tặng cho các người quen đã từng cho Măng tôi vay nợ (như nhạc mẫu của đàn anh Tôn Thất Sơn, bà nội của bạn Trần Tiến Ngạc, Cô Hai Trinh của chúng tôi...) mà Măng tôi luôn nhớ ơn vì họ đã tin tưởng Măng tôi khi thiếu hụt tiền để nuôi các anh chị học xa...

Vào những năm tôi lớn đủ để rủ các bạn trong xóm ĐK đạp xe qua phố xem đoàn múa lân trình diễn trước các cửa tiệm của phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu hay Gia Hội... Giữa những tiếng nổ chát tai của từng xâu pháo treo dài từ trên lầu cao xuống tận đất, đoàn múa lân, áo trắng bên trong và quần đen nửa phần dưới, đã thay phiên nhau vừa nhún nhảy như thể đi quyền, vừa leo lên vai nhau hay leo lên thang cố lấy cho được phong bì đỏ đựng tiền, trong khi bên dưới ông địa cầm quạt làm trò cười và xe trống chiêng bên cạnh đánh âm âm xập từng xèng thật chát tai. Mãi sau này, khi về lại Cali và nhất là trong các tiệc Tân Niên của tổ hợp Y Tế UCMG do anh BS Võ Văn Cầu làm chủ tịch, tôi mới thường thức lại màn múa lân, do chính các em của đoàn Hướng Đạo của anh chị BS Đồng Sĩ Nam thực hiện. Rất cảm kích!

Tôi cũng đến các hội chợ Tết, ngay trong khu công viên trước Cửa Thượng Tứ, xem hoa, xem xiếc, mua pháo, nhìn người chơi bài ba lá, bầu cua cá cộ hay xổ số lotto, mà tôi còn nhớ lõm bõm: “Tôi bắt con nai, con nai nó dzọt dái (vọt nhảy) là con số 7. Cô kia chưa chồng mà cô đã thụ thai, là con số 2...” lại nghe người xướng to các con số bằng câu hát với giọng Nam thật vui. Khi vào học ở Sài Gòn, tôi cùng chúng bạn cũng có dịp chen nhau đi chợ Tết Bến Thành, mua các loại khô sặc, khô cá thiều, khô nai... cùng các loại mứt, rượu mạn và trái cây miền Nam thơm ngon. Và nhất là khu bán hoa trên con đường Nguyễn Huệ.

Tôi nhớ là Tết năm nào nhà tôi cũng có chung một cành mai vàng, với vài thiệp chúc Tết treo ở các nhánh nhỏ. Có hai ba năm liên tiếp, nghe theo người lớn rủ, tôi đạp xe với họ vào tận trong rừng khá xa, để tìm mai rừng chặt đem về nhà. Trong mấy lần đi chỉ có một lần thành công, với một nhánh mai rất nhỏ, dài vài gang tay đem về nhà. Tuy vậy lòng thẳng bé trong lứa tuổi preteen rất thỏa mãn ở chỗ dám mạo hiểm đi xa vào rừng hơn cả nửa ngày trời.

Ngày cuối năm, tức ngày 30 Tết, chúng tôi thay phiên nhau dọn dẹp nhà cửa, làm vệ sinh cá nhân, chuẩn bị áo quần tươm tất cho ngày mai. Người làm đi chợ mua thêm vài món nấu liền vì chợ đóng cửa trong ba ngày Tết. Như các món gà nấu đậu, vịt nấu măng khô, canh cải nấu với giò heo... Và tối hôm đó, Măng cùng các con xúm xít ngồi ăn bánh

chung và bánh tét với dưa món, hành dầm nước mắm với vài món mặn khác, cũng như cùng nhau thưởng thức vài món mứt nhà làm. Sau đó đến màn chơi đồ xâm hường mà tôi mê nhất là tiếng leng keng trong thanh của ba con súc sắc trong cái tô lớn. Chờ nghe pháo nổ và đón giao thừa.

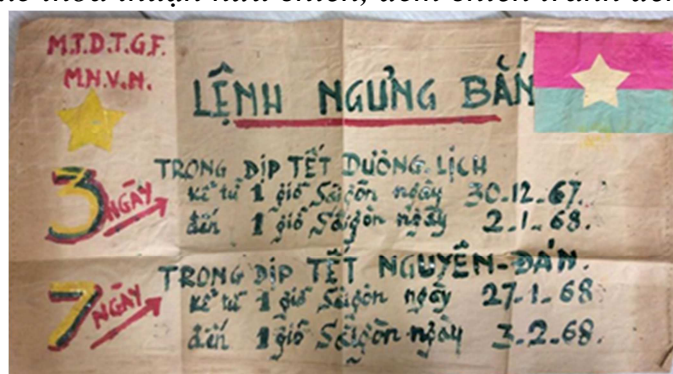
“Đó là những năm tháng êm ấm tại Huế, của cái ‘thuở thanh bình ba trăm năm cũ’ nơi tôi được nuôi dưỡng, lớn lên và đến trường, trước cuộc Cách Mạng tháng 11 năm 1963”. Khi các thành phố vẫn thanh bình, cuộc sống dân chúng ấm no hạnh phúc.

Anh về qua xóm nhỏ, Em chờ dưới bóng dừa

Nắng chiều lên mái tóc, Tình quê hương đơn sơ (Tình Quê Hương / Đan Thọ)

Tiếp theo là những năm của phong trào sinh viên Phật Giáo tranh đấu, những chính lý chính trị ở trung ương, sự hiện diện của quân đội Mỹ đưa đến những biến động trong quần chúng và dấu hiệu leo thang dần của chiến cuộc, nhất là vào năm cuối của tôi ở Trung Học và năm đầu tiên ở Đại Học. Tuy nhiên, do ở thành thị, đa số học sinh sinh viên như chúng tôi vẫn thờ ơ hưởng thụ, vẫn ngây thơ với sách vở, chưa hề có khái niệm chín chắn về cuộc chiến dù có theo dõi tin tức chiến sự, dù nhìn thấy lính tráng xe tăng, máy bay, hay có anh chị, như trường hợp nhà tôi với anh đầu tôi là một BS và anh rể đầu của tôi cũng là một DS đều trung tập vào Quân Y, hoặc có bà con mình ở trong quân đội và thỉnh thoảng nghe tin người quen này tử trận, người bà con họ bị thương... Chúng tôi vẫn nghĩ cuộc chiến xa lạ này không phải của mình và đang xảy ra ở miền quê hay núi rừng xa xôi, hay tại những địa danh hẻo lánh. Cho đến Tết Mậu Thân, 1968.

Đúng vậy! Có ai ngờ quân CS đã tráo trở xé thỏa thuận hưu chiến, đem chiến tranh đến tận các thành phố trong những ngày thiêng liêng của đất nước trong Tết năm 1968. Biết bao nhiêu người đã sống lo âu sợ hãi khi nhìn thấy chiến tranh với bom đạn và chết chóc đến ngay tận làng xóm mình, ngay tận nơi nhà mình? Đã nhìn thấy cảnh đổ nát kinh hoàng của thành phố, đã bị kẹt giữa hai lần đạn? Đã chứng kiến sự dã man tàn ác của phe



gọi là giải phóng? Có bao nhiêu người là chứng nhân cho sự thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế khi người thân trong gia đình, người quen trong khu phố bị giết chết, bị bịt mắt đem đi thủ tiêu, bị tra khảo, đập vào đầu trước khi bị xô xuống khe suối hay bị cột chùm chôn sống với 2 tay bó chặt đằng sau lưng bằng dây điện thoại? Ở đâu ra những hố chôn tập thể tại trường Gia Hội, Gò Cát, Bãi Dâu, Tây Lộc, Phú Thứ, Đá Mài...? Và biết bao ngàn người đã ai oán khóc trong căm hờn và đã chít khăn tang?” *** Trích từ “Mùa Xuân, Chiến Tranh & Tình yêu”.

Vào đêm 30, gia đình 3 người Mãng tôi, chị tôi và tôi đang ở trong căn phòng lớn trên lầu 3 của trường Đồng Khánh, có cửa sổ lớn phía sau nhìn về Lao Thừa Phủ ở sau lưng Tòa Hành Chánh Tỉnh. Đêm ấy, chúng tôi thức khuya chuẩn bị các món Tết cho ngày Mừng Một. Vào giao thừa, tiếng nổ xa xa của pháo Tết nghe hơi khác thường và càng lúc càng dồn dập chen với những tiếng nổ lớn hơn. Vài giờ sau, tôi nghe tiếng chân người chạy thành thịch trên thang gỗ bên ngoài phòng, rồi hàng loạt tiếng súng nổ chan chát, cùng với tiếng súng bắn trả từ Lao Thừa Phủ trúng vào tường và cửa sổ căn phòng chúng tôi khiến tiếng dội nghe ghê rợn và mảnh gỗ văng tung tóe. Chúng tôi nằm yên trên sàn nhà, dưới bộ ván dày, tránh gây tiếng động, đọc kinh cầu nguyện.

Qua ngày hôm sau, khi tiếng súng lắng dịu, tôi rón rén bò đến cửa sổ phía trước, nhìn xuống sân trường Đồng Khánh. Cả trăm lính VC, với nón cối và quân phục màu xanh lục, đang đóng quân, đào hầm, đặt súng lớn trên bãi cỏ, hay dưới các góc cây phượng. Biết không thể làm gì hơn, gia đình tôi đành mở cửa đi xuống lầu, mang theo chút áo quần và thức ăn Tết như bánh tét, và đến tạm trú trong phòng học cùng với những gia đình quen thuộc khác trong trường và sau đó những gia đình dân từ Bến Ngự hoặc Ga Huế chạy đến.

Tôi nhận thấy đơn vị CS đóng ngay đây có lẽ là quân chính quy, với đa số lính nói giọng Quảng Bình. Nhiều toán lính đi đi về về, cáng theo hàng loạt đồng đội tử thương và bị thương. Có lẽ trường ĐK nằm giữa mặt trận, nên tiếng súng nhỏ lớn nghe liên tục, có khi từ hướng bờ sông Hương, khi thì từ hướng đường Lê Lợi của Tòa Hành Chánh Tỉnh. Các khẩu súng phòng không thường xuyên bắn nổ rền trời nhắm vào những chiếc trực thăng bay trên cao. Mức độ trận chiến có vẻ dữ dội trong suốt gần cả mười ngày. Cho đến sau một đêm bỗng dưng hoàn toàn yên tĩnh, sáng hôm sau khuôn viên trường ĐK hoàn toàn vắng lặng, không một hình bóng của người lính CS, họ đã lặng lẽ rút đi trong đêm. Đến trưa toán lính TQLC Mỹ tiến dần về phía chúng tôi, giải tỏa hoàn toàn trường ĐK và hướng dẫn tất cả mọi người di tản về hướng an toàn.

Liên sau đó, nhóm chúng tôi gồm chừng bốn năm chục người im lặng dắt nhau bước đi thật vội trên đường Lê Lợi hướng về trường Kiểu Mẫu, dưới bầu trời lạnh, xám xịt có mưa phùn. Cũng con đường hàng ngày tôi thường qua lại bao nhiêu lần nay trông thật điêu tàn và xa lạ, im lặng một cách rùng rợn và phảng phất mùi tử khí. Bên kia sông Hương và cột cờ, khung cảnh vẫn mờ dại trong mây mù. Chiến tranh đang thực sự ở trước mắt và xung quanh tôi, với hiện trường y như trong cảnh phim. Lá cây và cành cây gãy tràn ngập lối đi. Đây đó những cột đèn và thân cây nằm nghiêng ngửa, như muốn che đậy những xác chết, quân có dân có, ta có địch có. Có những xác nằm ngay trên mặt đường, bên lề đường. Có những xác nằm sấp hay cong queo trong các hầm cá nhân dưới các góc cây, nhất là ở gần phía bờ sông. Rải rác đây đó là xác xe Jeep, xe cứu thương dân sự và các xe honda, lỗ chỗ vết đạn với xác người bên cạnh. Nhiều biệt thự to lớn trên

*con đường bị đổ nát, hư hại nặng. Khi đến gần khu Morin, tôi lặng người nhìn thấy cầu Trường Tiền bị gãy một nhịp” ***Trích từ “Mùa Xuân, Chiến Tranh & Tình Yêu”.*

“Niên khóa 1967-1968, tôi học năm thứ Nhất trường ĐH Y khoa Huế. Ban Đại Diện trường với anh chủ tịch Đặng Ngọc Hồ, năm thứ Sáu, và anh Tổng Thư Ký Trần Đình Ái, năm thứ Tư, quyết định tổ chức party Tất Niên cho trường YK Huế vào cuối tuần trước Tết Mậu Thân. Tin vui party Tất Niên được tất cả anh chị em SV YK hân hoan đón nhận, và lẽ đương nhiên, tôi rất vui mừng và hãnh diện được tham gia. Hai ba tuần trước ngày tiệc, tin nóng sốt này là câu chuyện hàng ngày bên cạnh ly cà-phê buổi sáng của hầu hết các SV, bất kể đó là YK hay các phân khoa khác của Viện ĐH Huế, vì theo truyền thống party nào do các anh chị YK Huế tổ chức đều rất thành công với số người tham dự luôn vượt sức chứa của phòng tiệc...”

“Cuộc vui nào rồi cũng tàn. Thấy trò, anh chị em chia tay nhau ra về trong đêm mưa. Tưởng như chỉ là bắt tay, vẫy chào của Ce n'est q'un au revoir, nhưng lại là một Adieu vĩnh viễn với khá nhiều người. Vì vài ngày sau, CS Bắc Việt và bọn việt cộng nằm vùng tráo trở xé bỏ đình chiến cho 3 ngày Tết và dốc sức tấn công chiếm giữ Huế trong 3 tuần, gây bao tang thương chết chóc cho dân Cố Đô. Xin ngậm ngùi xót xa tưởng nhớ đến Giáo Sư và Bà Gunther Krainick, GS Raymund Disher, GS Alterkoster đã bị thảm sát và chôn trong cùng một ngôi mộ tại khuôn viên chùa Tường Vân, Thầy Nguyễn Văn Đệ bị chúng bắt theo và chết trên đường dài ra Bắc, một số nhỏ anh chị em trong trường Y Khoa kẻ thì mất tích, vài thằng thì duồn theo phía địch, hay bị giết, cùng chung số phận với trên năm ngàn người dân, công chức, lính tráng... bị bắn bỏ, đập vỡ sọ, chôn sống trong các ngôi mộ tập thể... Thế giới sững sờ, và công phần khi nhìn thấy sự dã tâm và sát máu của con người CS, giết người hàng loạt trong khi lại nhân danh giải phóng. Thật là mỉa mai và lố bịch.

Từ biến cố giết người không gớm tay của CS, với cái chết đau thương của 4 vị giáo sư người Đức, tinh thần học hỏi của sinh viên trường YK Huế bị thử thách nặng nề, sự liên hệ của các vị GS thỉnh giảng từ YK Sài Gòn cũng bị chấm lại nếu không muốn nói là chấm dứt; trường YK Huế trải qua một cơn sóng gió và bắt buộc phải ly hương và lưu vong tạm thời vào Sài Gòn trong khi chờ đợi sự trùng tu và tái thiết của thành phố Huế và sự đào tạo một đội ngũ giảng viên trẻ trung và ưu tú cho riêng mình...

Kể từ ngày ấy, mỗi khi đến Tết, tinh thần Tết không như trước vì bao nhiêu oan hồn chưa thể siêu thoát, vẫn còn tức tưởi đòi máu trả bằng máu. Sau biến cố mất nước năm 1975, Miền Nam trở thành nhà tù lớn, hàng triệu người bầm dập khốn khổ, hàng trăm ngàn người phải rời bỏ quê hương. Để từ đó, đường chia muôn ngã, đời rẽ vạn lối đi. Kẻ chiến thắng nham hiểm ác độc, luôn tìm cách xâu xé Miền Nam và dày dọ người chế độ cũ và luôn cả dân lành. Những thành phần 30 tháng 4 múa rối thổi kèn, à la mode với dép râu và mũ tai bèo, người quân tử chặt đầu trong nhà tù. Kẻ đàn xa xử tử năm châu

*bốn bề, người cầm lạng mòn mỏi, ngư ngác ở lại. Mỗi chúng ta đều cõng trên lưng phận đời trôi nổi. Nhưng chúng ta vẫn phải vươn lên mà sống, vẫn phải bươn bả về phía trước. Cho dù có khi, có nhiều khi, phía trước vẫn đục tối, hãi hùng, đầy cạm bẫy, ma quỷ.” ***
Trích từ “Nhớ Về Tất Niên YKH Tháng Giêng 1968”.*

Giờ đây, lòng tự hỏi lòng có vui không, có rộn rã khi Tết đến? Hình ảnh Ông Đồ Già vẫn như xưa? Các trẻ nhỏ chạy theo pháo nổ? Và những người dân bị mất đất mất nhà sẽ lang thang trong những ngày trước Tết và trong Tết? Những người con gái bị mua bán sang các nước sẽ có thì giờ cúng vái tổ tiên, nhớ về cha mẹ? Vẫn có những người sẵn sàng bỏ ra hàng chục triệu đồng để mua quà Tết tặng quan lớn của mình? Bao người khác lẫn xả tiêu xài chục triệu đồng để cao bay trồn chạy hay quên đi cái sợ hãi vây quanh mình đằng trước cả đằng sau. Cuộc sống thay đổi, không còn ai mơ những ngày phải tự tay làm bao thứ mứt móm, và mấy ai còn muốn ngồi canh nồi bánh chưng trong đêm Ba Mươi khi ngoài phố chợ bán không thiếu món gì. Thật vậy, khi tinh thần Tết đang mất dần, khi không khí Tết không còn như xưa, khi gia đình các tù nhân lương tâm bị bao vây kinh tế, thì các bạn đang ở hải ngoại, xin hãy cùng nhau hướng về quê nhà, thắp một nén hương trong ngày Tết, chân thành cầu nguyện cho chế độ CS chóng tàn, nước Việt Nam không bị mất tác đất với bọn phương Bắc, dân lành tử tế vĩnh viễn sống không bị chèn ép trong đồng ca an bình, người người xây dựng lại truyền thống công bằng bác ái, theo đúng nghĩa của người Việt chân chính thương mến nhau – như đã từng có, trước đây, vì cùng một nồi giồng con Rồng cháu Tiên - trước khi nhóm người CS vô thần vô tổ quốc, là con cháu của cái mác, cái búa và cái liềm, xuất hiện thống trị đất nước bằng bạo lực.

*“Tôi ước mơ có một ngày nào đó, khi thanh bình thật sự trở về trên nước VN, khi chính thể CS hoàn toàn tan rã, khi con người công chính trở lại làm nền tảng trong xã hội mới, chúng ta sẽ trở về, những người bạn từ thời xa xưa, cùng nhau làm lại một bữa tiệc Tất Niên, mời vong linh các thầy, các bạn đã chết trong các biến cố của đất nước, trong các trại tù, trên biển... nhập tiệc. Kẻ đang sống và người thiên cổ bên cạnh nhau, cùng hoài niệm đến một miền thù hương ngọt ngào nhân tính, một ngôi trường thân yêu giàu truyền thống giáo dục và y đức, và để nghe những người quá cố tâm sự về cái chết oan khiên của mình. Được như vậy, hương hồn các vị đó sẽ sớm được siêu thoát và vĩnh viễn an nghỉ chốn nghìn thu. Và chúng ta đây giảm khắc khoải đau thương...” ***Trích từ “Nhớ Về Tất Niên YKH Tháng Giêng 1968”.*

Em oi, dưa móm năm mô em làm cũng ngon hết. Năm ni cũng hết sây. Nhớ chiên bánh tét cho anh ăn với dưa móm nghe.

*Tết Kỷ Hợi, 2019
Vĩnh Chánh*



Nguồn: Internet eMail by BS Vĩnh Chánh chuyển